

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2022/HS-ST**
Ngày 22 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thiện
Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Cán bộ, Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/HSST ngày 30/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXX-HS ngày 08/7/2022, đối với:

Bị cáo: Vũ Văn T, sinh ngày: 27/05/1973; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7A, phố BT, phường BT, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Vũ Văn L, Sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 và có 03 con: Lớn nhất, sinh năm 1998; nhỏ nhất, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/4/2022, do xác minh xác định bị cáo T là đối tượng sử dụng ma túy nếu để T ở ngoài nhiều khả năng T sẽ tiếp tục phạm tội. Do đó, ngày 06/4/2022, chuyển tạm giam đối với T. Hiện bị cáo đang bị tạm giam ở Trại tạm giam Công an tỉnh PT. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/4/2022, tại khu vực gần cổng trường Tiểu học cơ sở BT thuộc tổ 21, khu Mộ Thượng, phường BT, thành phố VT, tỉnh PT, tổ công tác Công an phường BT, Công an thành phố VT đã phát hiện, kiểm tra và bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn T, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 7A, phố BT, phường BT, thành phố VT, tỉnh PT có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T: 02 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng và mặt trong màu trắng có chữ,

bên trong cả hai gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng (T khai nhận đây là 02 gói ma túy heroine của T mục đích để sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã cũ, số IMEI: 355633047759120, kèm 01 sim trong máy và 500.000 tiền Việt Nam đồng.

Cùng ngày, Công an phường BT chuyển toàn bộ hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố VT giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT ra Quyết định trưng cầu giám định số 110 ngày 04/4/2022 giám định số chất bột cục màu trắng đã thu giữ của Vũ Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 453/KLGD ngày 06/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận:

“Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 0,232 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,105 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Cơ quan CSĐT công an thành phố VT đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với T, kết quả: T dương tính với ma túy.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 04/4/2022, T đi bộ một mình từ nhà ra khu vực bờ kè gần nhà thuộc phường BT, thành phố VT mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T có gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, giới thiệu tên là Sang (T không biết rõ địa chỉ, tên tuổi cụ thể) và mua được của Sang 02 gói ma túy có đặc điểm túi nilon màu trắng, bên trong mỗi gói nilon đều có 01 gói giấy hai mặt màu trắng có chữ; bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm 02 gói ma túy vừa mua được đi tìm nơi sử dụng. T đi đến khu vực cổng trường Tiểu học cơ sở BT thì bị tổ công tác của Công an phường BT, TP.VT phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-VT ngày 29 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/4/2022.

Về hình phạt bổ sung:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 355633047759120

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,105 gam chất bột cực màu trắng cùng toàn bộ bao gói trong 01 bì niêm phong số 453/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh PT, hoàn trả và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T.

* Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT và vật chứng thu giữ, cũng như với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/4/2022, tại tổ 21, khu Mộ Thượng, phường BT, thành phố VT, tỉnh PT, Vũ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,232 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an phường BT, thành phố VT phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn T đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm trước pháp luật, mang tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, phạm tội thuộc loại tội phạm nghiêm trọng nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo từ bỏ ma túy và cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Tài sản thu giữ của bị cáo T gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 355633047759120 và 500.000 tiền Việt Nam đồng. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, xác định các tài sản trên của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước các tài sản thu giữ của bị cáo nêu trên là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T, không có căn cứ nào khác, nên không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thuộc Nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại (0,105 gam) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT, hoàn trả mẫu vật sau giám định là phù hợp.

- Đối với 01 sim điện thoại (trong điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo T), xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 355633047759120 và số tiền 500.000 đồng, thu giữ của bị cáo Vũ Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT và Biên lai thu tiền số: AA/2020/0007118 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,105 gam chất bột cực màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong 01 bì niêm phong số 453/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh PT, hoàn trả và 01 sim điện thoại (trong điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo T).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT và Biên lai thu tiền số: AA/2020/0007118 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

* Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- Hồ sơ THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến